

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ MỸ THO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2020/HNGĐ - ST  
Ngày 27 tháng 8 năm 2020  
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Ai.

2. Bà Đoàn Huỳnh Cúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:**  
Không có.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 369/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐXXST-HN ngày 07 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Dạ Th, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Số A, khu phố F, Phường J, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số F đường ĐBL, Phường B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn ly hôn, bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn chị Lâm Thị Dạ Th trình bày: Chị và anh T kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn phát sinh do khác biệt quan điểm sống cho nên vợ chồng không còn tình cảm vợ chồng với nhau. Nguyên nhân phát sinh từ việc anh T thường xuyên tụ tập cùng bạn bè sử dụng ma túy, khi trở về nhà thì mắng chửi chị, đỉnh điểm là anh đã đánh chị nhiều lần. Chị đã cố gắng khuyên nhủ anh T thay đổi vì gia đình nhưng anh chỉ hứa hẹn nhưng sau đó vẫn không thay đổi nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay.

Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh T.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn.

\* Bị đơn anh Lê Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng anh vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

#### **[1]. Về tố tụng:**

Chị Lâm Thị Dạ Th yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh T. Anh T có nơi cư trú tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Anh Lê Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định tại các Điều 174, Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh T cưới nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào ngày 08/3/2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Th trình bày quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc vì chồng tụ tập bạn bè sử dụng ma túy, về nhà lại bạo hành chị, chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng chồng hứa mà không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn.

Anh Lê Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng không có văn bản trình bày ý kiến xem như anh từ bỏ các quyền của mình theo quy định tại Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T là không thể hàn gắn vì đời sống chung vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 mà không có biện pháp nào hàn gắn. Chị Th đã về nhà cha mẹ ruột ở. Còn anh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết cũng không có văn bản trình bày ý kiến, thể hiện sự bỏ mặc, không tha thiết hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị Th. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, cho chị được ly hôn với anh T.

#### **[2.3] Về con chung: Không có.**

[2.4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lâm Thị Dạ Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Dạ Th.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Dạ Th được ly hôn với anh Lê Thanh T.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về án phí: Chị Lâm Thị Dạ Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001559 ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên chị đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Th có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TPMT;
- UBND Phường 10, TPMT
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Tiên**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Tiên**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Tiên**

**CÁC THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mỹ Tiên**